

Số: 87/2024/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2024/TLST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ C

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M** – Chức vụ: Tổng Giám đốc theo quyết định số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/08/2023

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Đinh Đức T**- Chuyên viên xử lý nợ Thẻ và Tài Chính vi mô- Phòng xử lý nợ theo quyết định số 4423/QĐ-NHKL ngày 10/11/2023.

Bị đơn: 1. Ông **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1954.

2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1953.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tùng, bà Nga: Bà **Nguyễn Thị Thanh T2**, sinh năm 1978 là đại diện theo ủy quyền văn bản ủy quyền ngày 10/9/2024.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã M, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc ông Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền vay còn nợ tính đến ngày 11/9/2024 nợ gốc 210.000.000đ và lãi 78.095.986đ. Tổng cộng vốn lãi 288.095.986đ (*Hai trăm tám mươi tám triệu không trăm chín mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi sáu đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 12/9/2024 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 121/22/HĐTD/1702-12673 ngày 13/4/2022 đã ký kết.

Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 10/11/2023 là 65.900.817đ (*Sáu mươi lăm triệu chín trăm ngàn tám trăm mười bảy đồng*) theo giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongbank số 2007916200010/40039162000010 ngày 11/6/2019 và lãi phát sinh từ ngày 11/11/2023.

Trường hợp ông T, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông T, bà N có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 117/19/HĐTC-BDS/1702-7481 ngày 11/6/2019 là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BG 697150, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH01750 ở thửa 198, tờ bản đồ số 18, diện tích 3.604,7m², loại đất ở và trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp ấp C, xã M, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long. được chỉnh lý mặt 4 ngày 30/5/2019 cho ông Nguyễn Thanh T vào để thi hành án thu hồi nợ.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới nộp 8.849.920đ nhưng miễn ½ án phí cho ông Tùng, bà Nga do thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, còn lại buộc ông T và bà N liên đới nộp 4.424.960đ (*Bốn triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí 6.040.000đ (*Sáu triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0011088 ngày 22 tháng 2 năm 2024 tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Hoàng Phú